

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 8065
	Giờ: Ngày 15 tháng 03 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THIÊN NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu quận 10 theo Quyết định số 58/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000195 ngày 01 tháng 11 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 05 tháng 7 năm 2002, lần thứ 03 ngày 29 tháng 11 năm 2002, lần thứ 04 ngày 28 tháng 7 năm 2003, lần thứ 05 ngày 20 tháng 07 năm 2004, lần thứ 06 ngày 28 tháng 9 năm 2005, lần thứ 07 ngày 30 tháng 8 năm 2006 và lần thứ 08 ngày 22 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 10 tháng 12 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 04 năm 2010 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) số 36/UBCK-GPNY ngày 4 tháng 5 năm 2005 với mã cổ phiếu là TNA.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3 8 348 984
Fax : (84-8) 3 9 273 347
Mã số thuế : 0301172041

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Chi nhánh công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam

Trung tâm kinh doanh sắt, thép

Địa chỉ

số K21-K22, khu thương mại Hiệp Thành, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
225-227 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm;
- Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở), kinh doanh vàng, bạc, salon auto;
- Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm;
- Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông-thủy- hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê xe du lịch;
- Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán xe ô tô;
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Kinh doanh bất động sản.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và lợi nhuận trong năm gia tăng đáng kể chủ yếu là do Công ty tăng sản lượng tiêu thụ thép trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tòa nhà Thiên Nam số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Công ty đã chuyển nhượng 07 tầng của tòa nhà cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để làm văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	3.853.257.315 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	815.128.657 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	1.956.108.778 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (3% lợi nhuận sau thuế)	489.237.194 VND
- Trích khoản cổ đông tham gia công tác xã hội	139.078.000 VND
- Chia cổ tức cho các cổ đông (20% mệnh giá)	15.999.498.000 VND
Cộng	<u>23.252.307.944 VND</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2002	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Phó chủ tịch	27 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Thái Hà	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Ngô Hữu Hoàn	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vương Quang Diệu	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	26 tháng 3 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thu Liễu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Hữu Hoàn	Tổng Giám đốc	18 tháng 4 năm 2007	-
Ông Vương Kim Phụng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2006	3 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0094/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 01 năm 2011, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Chúng tôi chưa có đầy đủ thông tin để xem xét mức độ giảm giá (nếu có) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh (công ty liên kết) trị giá 30.200.000.000 VND (thuyết minh V.12).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2011

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		517.747.477.216	384.253.546.157
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.757.929.350	80.123.839.207
1. Tiền	111		31.757.929.350	9.123.839.207
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	71.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		169.484.519.759	86.703.046.564
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	93.362.082.819	65.237.029.408
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	75.023.952.440	13.839.193.213
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.098.484.500	7.626.823.943
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		284.520.372.102	210.611.519.982
1. Hàng tồn kho	141	V.6	284.520.372.102	211.128.494.982
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(516.975.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.984.656.005	6.815.140.404
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		46.643.332	12.500.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.515.468.207	2.958.287.390
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	422.544.466	3.844.353.014

41020
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KIỂM TRA
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.385.623.707	78.555.828.600
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.389.887.451	42.445.492.781
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.837.168.032	2.852.390.402
Nguyên giá	222		9.499.768.993	4.754.809.748
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.662.600.961)	(1.902.419.346)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	552.719.419	39.593.102.379
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	31.475.108.505	3.340.488.743
Nguyên giá	241		33.855.431.253	4.988.397.033
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.380.322.748)	(1.647.908.290)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		32.500.000.000	32.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	800.000.000	800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	30.200.000.000	30.200.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.500.000.000	1.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.020.627.751	269.847.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	945.627.751	194.847.076
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		75.000.000	75.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		590.133.100.923	462.809.374.757

7448-C
CÔNG TY
HỮU HẠ
DÂN VÀ
VĂN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		371.978.830.612	296.032.303.507
I. Nợ ngắn hạn	310		367.382.388.433	293.008.551.888
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	237.505.320.818	179.752.282.532
2. Phải trả người bán	312	V.16	60.621.669.683	2.579.564.844
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	31.530.389.408	86.203.227.519
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	16.108.064.011	3.852.748.836
5. Phải trả người lao động	315	V.19	2.186.958.352	1.737.008.100
6. Chi phí phải trả	316	V.20	876.375.605	169.482.651
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	18.306.291.500	18.151.840.800
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	247.319.056	562.396.606
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.596.442.179	3.023.751.619
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	4.515.766.400	3.023.751.619
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		47.184.870	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		33.490.909	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		218.154.270.311	166.777.071.250
I. Vốn chủ sở hữu	410		218.154.270.311	166.777.071.250
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	55.186.113.637	55.186.113.637
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.24	(2.483.300)	(2.483.300)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	534.976.195	(592.112.694)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	13.313.812.574	9.460.555.259
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.379.513.717	2.564.385.060
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	65.742.337.488	20.160.613.288
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		590.133.100.923	462.809.374.757

T. N. H. H. M. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		398.345.560	398.345.560
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		2.714,40	104.911,76
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2011



Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng



Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	852.636.332.725	559.463.840.879
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	240.201.662
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	852.636.332.725	559.223.639.217
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	737.234.672.169	525.692.412.956
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.401.660.556	33.531.226.261
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	24.716.116.720	2.695.269.047
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.853.916.267	11.752.365.037
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.514.202.568	9.016.430.802
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.882.426.602	3.819.564.235
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.263.584.412	7.423.683.737
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.117.849.995	13.230.882.299
11. Thu nhập khác	31	VI.7	516.708.722	17.238.560.663
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.116.258	131.772.652
13. Lợi nhuận khác	40		505.592.464	17.106.788.011
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		91.623.442.459	30.337.670.310
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	22.789.410.315	5.187.770.628
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>68.834.032.144</u>	<u>25.149.899.682</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

41020
CỘNG HÒA
RÁCH NH
KIỂM T
TƯ
V I TP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2011



Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng



Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		91.623.442.459	30.337.670.310
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8; V.10	1.492.596.073	801.486.732
- Các khoản dự phòng	03	VI.2	(516.975.000)	516.975.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	31.513.800	33.256.326
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(57.708.538.083)	(2.678.078.930)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.514.202.568	9.016.430.802
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.436.241.817	38.027.740.240
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(84.233.745.810)	4.928.313.382
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(73.391.877.120)	(130.005.012.050)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.198.965.889	57.629.701.472
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(784.924.007)	57.893.245
- Tiền lãi vay đã trả	13		(22.530.996.068)	(8.902.222.282)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(10.050.666.643)	(2.732.450.067)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		193.733.666.622	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(191.464.294.820)	(14.818.368.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(127.087.630.140)	(55.814.404.899)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.077.504.070)	(30.664.720.095)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		80.026.609.091	92.836.390
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(3.000.000.000)	(2.300.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	VI.3	3.000.000.000	2.483.554.266
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.880.522.557	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		50.829.627.578	(30.388.329.439)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	54.032.050.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.483.300)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	719.220.400.377	568.988.012.537
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(660.386.500.677)	(455.476.887.159)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(15.999.498.000)	(4.501.110.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		42.834.401.700	163.039.582.078
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(33.423.600.862)	76.836.847.740
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	80.123.839.207	3.339.463.601
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.691.005	(52.472.134)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	46.757.929.350	80.123.839.207


 Vũ Thị Thúy Nga
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Ánh Hương
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2011




 Ngô Hữu Hoàn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại, kinh doanh bất động sản.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm; Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng nhà nước cho phép; Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông-thủy- hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuế hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 65 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 62 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận trong năm gia tăng đáng kể chủ yếu là do Công ty tăng sản lượng tiêu thụ thép trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tòa nhà Thiên Nam số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Công ty đã chuyển nhượng 07 tầng của tòa nhà cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để làm văn phòng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 05

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa, giấy phép bản quyền phần mềm,... được phân bổ trong thời gian từ 02 – 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tăng, giảm, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.971 VND/USD
31/12/2010: 18.932 VND/USD.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	207.228.778	94.179.153
Tiền gửi ngân hàng	31.550.700.572	9.029.660.054
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	71.000.000.000
Cộng	46.757.929.350	80.123.839.207

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

Khoản góp vốn hợp tác đầu tư dự án Khu du lịch Bắc Sơn tại TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Công ty TNHH dịch vụ kinh doanh nhà và du lịch Gia Phúc Thịnh. Khoản góp vốn đầu tư này sẽ được thu hồi trong 6 tháng kể từ ngày góp vốn đầu tư.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH sản xuất thương mại thép Nguyễn Minh	-	27.476.943.585
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nguyễn Minh	79.674.445.056	20.698.158.538
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 10	9.307.300.000	-
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	3.304.769.941	1.303.914.240
Các khách hàng khác	1.075.567.822	15.758.013.045
Cộng	93.362.082.819	65.237.029.408

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	70.108.210.282	10.617.304.109
Các nhà cung cấp nước ngoài	4.915.742.158	3.221.889.104
Cộng	75.023.952.440	13.839.193.213

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT tiền ứng kinh doanh bất động sản	-	7.223.636.364
Phải thu tiền ủy thác xuất khẩu	763.171.500	203.258.917
Quỹ cổ đông tham gia công tác xã hội	197.050.000	139.078.000
Các khoản phải thu khác	138.263.000	60.850.662
Cộng	1.098.484.500	7.626.823.943

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	314.179.273
Hàng hóa	284.520.372.102	210.814.315.709
Cộng	284.520.372.102	211.128.494.982

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	145.949.286	106.028.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	276.595.180	3.738.325.014
Cộng	422.544.466	3.844.353.014

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.451.609.031	787.105.744	2.213.617.446	106.233.724	196.243.803	4.754.809.748
Mua sắm mới	-	46.697.727	-	108.435.920	30.065.250	185.198.897
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.559.760.348	-	-	-	4.559.760.348
Chuyển tài sản đem góp vốn	(966.030.791)	-	-	-	-	(966.030.791)
Nhận lại tài sản góp vốn	966.030.791	-	-	-	-	966.030.791
Số cuối năm	1.451.609.031	5.393.563.819	2.213.617.446	214.669.644	226.309.053	9.499.768.993
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	485.578.240	274.422.792	-	47.877.364	196.243.803	1.004.122.199
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	976.609.625	294.686.786	360.027.930	74.851.202	196.243.803	1.902.419.346
Khấu hao trong năm	117.093.954	378.702.181	221.361.756	39.516.108	3.507.616	760.181.615
Chuyển tài sản đem góp vốn	(549.136.108)	-	-	-	-	(549.136.108)
Nhận lại tài sản góp vốn	549.136.108	-	-	-	-	549.136.108
Số cuối năm	1.093.703.579	673.388.967	581.389.686	114.367.310	199.751.419	2.662.600.961
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	474.999.406	492.418.958	1.853.589.516	31.382.522	-	2.852.390.402
Số cuối năm	357.905.452	4.720.174.852	1.632.227.760	100.302.334	26.557.634	6.837.168.032
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	75.983.432	(75.983.432)	-	-
XDCB dở dang	39.593.102.379	30.892.305.173	(33.426.794.568)	(36.505.893.565)	552.719.419
Cộng	39.593.102.379	30.968.288.605	(33.502.778.000)	(36.505.893.565)	552.719.419

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.988.397.033	1.647.908.290	3.340.488.743
Tăng trong năm	28.867.034.220	732.414.458	-
Số cuối năm	33.855.431.253	2.380.322.748	31.475.108.505

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102068115 ngày 30 tháng 12 năm 2008 do sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam với số tiền là 800.000.000 VND, tương đương 80% vốn điều lệ.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế điều chỉnh số 0306905172 ngày 16 tháng 01 năm 2009 do sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh với số tiền là 30.200.000.000 VND (tương đương 3.020.000 cổ phiếu), chiếm 49,11% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

Khoản góp vốn vào Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 114/TN-HN/HĐGV ngày 01 tháng 8 năm 2008.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	167.461.663	609.560.824	(395.968.627)	381.053.860
Chi phí trả trước dài hạn khác	27.385.413	628.914.902	(91.726.424)	564.573.891
Cộng	194.847.076	1.238.475.726	(487.695.051)	945.627.751

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh	73.424.959.608	35.408.232.087
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	27.400.000.000	23.636.400.222
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình	14.000.000.000	11.754.620.262
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	23.071.339.302	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt	-	25.525.737.160
Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt	35.578.091.325	30.094.137.801
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	22.625.032.438	-
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc	21.405.898.145	53.333.155.000
Ngân hàng TNHH Indovina Hồ Chí Minh	20.000.000.000	-
Cộng	237.505.320.818	179.752.282.532

Các Khoản vay trên để bổ sung vốn lưu động, được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, thế chấp tiền gửi và các khoản phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản như sau:**

Số đầu năm	179.752.282.532
Số tiền vay phát sinh	719.220.400.377
Số tiền vay đã trả	(660.386.500.677)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	(400.088.502)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	(680.772.912)
Số cuối năm	237.505.320.818

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	58.832.264.932	-
KURAMO International	-	1.342.769.143
Các nhà cung cấp khác	1.789.404.751	1.236.795.701
Cộng	60.621.669.683	2.579.564.844

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến kinh doanh hàng hóa	15.231.336.608	6.743.227.519
Trả trước liên quan đến kinh doanh bất động sản	16.299.052.800	79.460.000.000
Cộng	31.530.389.408	86.203.227.519

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	5.877.211.568	(5.877.211.568)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	301.212.355	40.553.215.036	(40.854.427.391)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	452.465.955	(452.465.955)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	174.092.384	11.744.245.192	(11.918.337.576)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.355.825.708	22.789.410.315	(10.050.666.643)	16.094.569.380
Thuế thu nhập cá nhân	21.618.389	919.842.420	(927.966.178)	13.494.631
Tiền thuê đất	-	867.537.527	(867.537.527)	-
Các loại thuế khác	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Cộng	3.852.748.836	83.208.428.013	(70.953.112.838)	16.108.064.011

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu với thuế suất 20% và 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	91.623.442.459	30.337.670.310
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	123.989.295	917.562
- Các khoản điều chỉnh giảm	(589.790.496)	(694.184.285)
Thu nhập tính thuế	91.157.641.258	29.644.403.587
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22.789.410.315	7.411.100.897
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(2.223.330.269)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.789.410.315	5.187.770.628

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tổng quỹ lương được xác định bằng tỷ suất tiền lương / lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 20% theo Nghị quyết hội đồng quản trị.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	70.869.151	87.662.651
Chi phí xây dựng	665.506.454	-
Chi phí phải trả khác	140.000.000	81.820.000
Cộng	876.375.605	169.482.651

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	54.000.000	25.029.200
Phải trả về cổ phần hóa	-	83.300.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh (*)	18.040.000.000	18.040.000.000
Các khoản khác	212.291.500	3.511.600
Cộng	18.306.291.500	18.151.840.800

(*) Khoản tiền ứng vốn hợp tác đầu tư xây dựng dự án chung cư Thiên Nam.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	713.360.979	1.173.665.267	(916.000.000)	971.026.246
Quỹ phúc lợi	(158.061.663)	782.443.511	(1.077.101.300)	(452.719.452)
Quỹ hoạt động hội đồng quản trị	7.097.290	489.237.194	(767.322.222)	(270.987.738)
Cộng	562.396.606	2.445.345.972	(2.760.423.522)	247.319.056

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	7.999.749.000
Tạm ứng cổ tức	7.999.749.000
Cộng	15.999.498.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(251)	(251)
- Cổ phiếu phổ thông	(251)	(251)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản công nợ và tiền.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	852.636.332.725	559.463.840.879
- Doanh thu bán hàng hóa	750.199.275.494	541.301.459.727
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.465.937.768	2.268.107.994
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	99.971.119.463	15.894.273.158
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(240.201.662)
- Hàng bán bị trả lại	-	(234.195.560)
- Giảm giá hàng bán	-	(6.006.102)
Doanh thu thuần	852.636.332.725	559.223.639.217
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	750.199.275.494	541.061.258.065
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.465.937.768	2.268.107.994
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	99.971.119.463	15.894.273.158

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	699.391.425.567	518.843.532.827
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	38.360.221.602	6.848.880.129
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(516.975.000)	-
Cộng	737.234.672.169	525.692.412.956

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	922.041.661	931.858.305
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	222.536.120	286.951.921
Cổ tức lợi nhuận được chia	958.480.896	694.184.285
Thu nhập từ hoạt động góp vốn	3.000.000.000	131.375.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.008.166	13.507.269
Lãi chậm thanh toán của khách hàng	19.597.049.877	625.317.267
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	12.075.000
Cộng	24.716.116.720	2.695.269.047

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	22.514.202.568	9.016.430.802
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.308.199.899	2.702.677.909
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	31.513.800	33.256.326
Cộng	27.853.916.267	11.752.365.037

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.316.926.200	2.284.908.452
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	138.176.880	120.746.025
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.464.850	59.668.902
Thuế, phí và lệ phí	73.204.939	95.191.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.852.809.971	1.024.460.431
Chi phí khác	460.843.762	234.588.573
Cộng	9.882.426.602	3.819.564.235

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.558.646.802	5.122.555.758
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	623.012.856	316.833.566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	384.707.258	238.186.040
Thuế, phí và lệ phí	101.611.133	103.102.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	966.005.267	563.793.901
Chi phí khác	1.629.601.096	1.079.212.440
Cộng	11.263.584.412	7.423.683.737

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	21.945.455	139.217.142
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi đầu tư vào công ty liên kết	-	12.366.882.166
Tiền bồi thường của khách hàng	92.524.793	2.223.815.177
Nhận tiền bồi thường	-	2.415.573.759
Các khoản thu nhập khác	402.238.474	93.072.419
Cộng	516.708.722	17.238.560.663

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	130.824.990
Phạt do vi phạm hợp đồng	1.000.000	917.562
Chi phí khác	10.116.258	30.100
Cộng	11.116.258	131.772.652

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	761.189.736	437.579.591
Chi phí nhân công	9.875.573.002	7.407.464.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	425.172.108	297.854.942
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.993.631.310	1.786.548.216
Chi phí khác	2.090.444.858	1.313.801.013
Cộng	21.146.011.014	11.243.247.972

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.838.000.000	1.874.050.000
Tiền thưởng	160.000.000	420.000.000
Cộng	1.998.000.000	2.294.050.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn nhà nước
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	Công ty con
Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	58.832.264.932	-
Bán hàng hóa		
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Siêu thị Sài Gòn		
Bán hàng hóa	22.735.753.920	31.572.015.559
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam		
Bán hàng hóa	20.007.210.832	13.791.035.410
Cho thuê mặt bằng	198.000.000	139.500.000
Bán tài sản	-	116.489.869

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam		
Bán hàng hóa	3.250.319.941	1.303.914.240
Cho thuê mặt bằng	54.450.000	-
Cộng nợ phải thu	3.304.769.941	1.303.914.240
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn		
Mua hàng hóa	58.832.264.932	-
Cộng nợ phải trả	58.832.264.932	-

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

3. Thông tin khác

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.16 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty áp dụng chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản công nợ là 534.976.195 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Năm 2009, Công ty chưa phản ánh nghĩa vụ thuế GTGT liên quan đến khoản tiền ứng kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, khoản mục "Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu" chưa được trình bày phù hợp với hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>				
Các khoản phải thu khác	135	264.109.579	7.362.714.364	7.626.823.943
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	7.223.636.364	(7.223.636.364)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	555.299.316	7.097.290	562.396.606
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	(131.980.710)	131.980.710	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2011


Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu
Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng
Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số dư đầu năm trước	33.000.000.000	42.681.336.364	-	-	6.999.611.756	1.526.878.696	13.153.777.534	97.361.604.350
Tăng vốn trong năm	41.500.000.000	12.504.777.273	-	-	-	-	-	54.004.777.273
Cổ phiếu quỹ mua lại	-	-	(2.483.300)	-	-	-	-	(2.483.300)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	25.149.899.682	25.149.899.682
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(5.940.000.000)	(5.940.000.000)
Phân phối các quỹ	5.500.000.000	-	-	-	2.460.943.503	1.037.506.364	(12.203.063.928)	(3.204.614.061)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(592.112.694)	-	-	-	(592.112.694)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(592.112.694)	9.460.555.259	2.564.385.060	20.160.613.288	166.777.071.250
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(592.112.694)	9.460.555.259	2.564.385.060	20.160.613.288	166.777.071.250
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	68.834.032.144	68.834.032.144
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	(15.999.498.000)	(15.999.498.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(7.252.809.944)	(2.584.423.972)
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	3.853.257.315	815.128.657	-	592.112.694
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	592.112.694	-	-	-	534.976.195
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	-	-	534.976.195	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	534.976.195	13.313.812.574	3.379.513.717	65.742.337.488	218.154.270.311

Ngô

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Hương

Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2011

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc